

XÂY DỰNG MODULE DẠY HỌC THEO HƯỚNG TIẾP CẬN NĂNG LỰC THỰC HIỆN TRONG ĐÀO TẠO SINH VIÊN SƯ PHẠM

BUILDING A LEARNING MODULE IN THE APPROACH OF COMPETENCY BASED LEARNING IN TRAINING PEDAGOGICAL STUDENTS

Phùng Việt Hải

Trường Đại học Tây Nguyên

Email: viethai8090@gmail.com

Đỗ Hương Trà

Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

Email: dhtra@hotmail.com

TÓM TẮT

Đào tạo nghề theo năng lực thực hiện (NLTH) có ưu điểm nổi bật là đào tạo theo yêu cầu, theo tiêu chuẩn của chính nghề ấy đòi hỏi một cách chặt chẽ, giúp người lao động có năng lực thích ứng nhanh với thực tiễn, đồng thời có thể rút ngắn thời gian đào tạo. Do đó, đa phần hệ thống đào tạo nghề trên thế giới hiện nay đã chuyển sang tiếp cận theo năng lực thực hiện. Bài báo trình bày nghiên cứu lý luận về đào tạo nghề sư phạm tiếp cận NLTH và đề xuất quy trình xây dựng một module bồi dưỡng kỹ năng trong đào tạo nghề sư phạm, từ đó ứng dụng thiết kế bồi dưỡng kỹ năng “*Lập sơ đồ tiến trình khoa học xây dựng kiến thức*” trong bồi dưỡng cho sinh viên sư phạm Vật lý phương pháp dạy học theo Góc. Kết quả của nghiên cứu có thể mở rộng áp dụng trong xây dựng quy trình bồi dưỡng và phát triển các năng lực sư phạm cho sinh viên trước yêu cầu đổi mới giáo dục bậc đại học ở các trường sư phạm trong thời gian tới.

Từ khóa: bồi dưỡng; module học tập; năng lực thực hiện; sinh viên; tín chỉ.

ABSTRACT

The outstanding advantages of Competency based training (CBT) are that it is the vocational training which closely emphasizes skills and knowledge required for a particular job helping employees easily adapt to the realities and that the training time can be shortened. Therefore, recently most of the vocational training systems in the world have approached the CBT. The paper presents a theoretical research on pedagogical vocational training approaching the CBT and proposes the process of constructing a module for improvement of skills in pedagogical vocational training. Accordingly, it is applied to enhancing the skill in “*Making a diagram of scientific process of knowledge building*” in the process of educating students of physics education on methods of teaching with areas. The results of this study can be applied to building a process of fostering and developing students’ pedagogical competences towards the renewal requirements of innovative tertiary education in education universities and colleges in the future.

Key words: fostering; learning module; competency; students; credit.

1. Đặt vấn đề

Năm 2009, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành chuẩn nghề nghiệp giáo viên bậc phổ thông. Đây là yêu cầu về chuẩn các năng lực (NL) đầu ra của sản phẩm cần đạt đối với các trường, các khoa sư phạm trong quá trình đào tạo nhằm đáp ứng yêu cầu thực tiễn dạy học. Để hình thành được các NL sư phạm, trong quá trình đào tạo về khối kiến thức nghiệp vụ sư phạm (NVSP) cần có sự quan sát, sự làm mẫu, sự luyện tập, làm chủ dần dần, sự cá thể hóa của mỗi sinh viên (SV). Điều đó đòi hỏi cần có một lượng thời gian thích đáng trong quá trình đào tạo về nội dung này. Bắt đầu từ năm học 2009 – 2010, các trường đại học, cao đẳng đồng loạt

triển khai đào tạo theo hình thức tín chỉ. Cũng như các học phần khác, thời lượng giảng dạy trên lớp của các học phần kiến thức NVSP bị cắt giảm 1/3. Thực tế đào tạo NVSP hiện nay còn tồn tại một số vấn đề như: thời lượng dành cho thực hành còn ít; quan niệm “khoán trắng” cho các giáo viên dạy phương pháp dạy học trong đào tạo NVSP; chưa có một chương trình, quy trình thống nhất, thực sự khoa học về rèn luyện NVSP cho các trường, khoa sư phạm trong cả nước; các nội dung đào tạo còn mang tính hàn lâm, chưa thực sự gắn kết với thực tiễn dạy học ở trường phổ thông...

Thực tế đó đòi hỏi cần phải có một cách tiếp cận mới trong quá trình đào tạo NVSP sao cho

phải vừa đáp ứng được yêu cầu của thực tiễn ở phổ thông (chuẩn nghề nghiệp) vừa phải phù hợp với hình thức đào tạo tin chỉ hiện nay.

Với ưu điểm nổi bật là đào tạo nghề theo yêu cầu, tiêu chuẩn của chính nghề ấy đòi hỏi một cách chặt chẽ, tỉ mỉ, đào tạo theo NLTH đã được áp dụng trong quá trình đào tạo ở một số học phần tại một số trường cao đẳng, trung cấp nghề ở nước ta và đang thu được các kết quả rất tích cực, tránh được sự lãng phí, việc phải đào tạo lại người lao động của các cơ quan, doanh nghiệp. Với quan điểm dạy học là một nghề, các lý thuyết về NLTH cần được nghiên cứu, ứng dụng nhằm phát triển các năng lực sư phạm cho sinh viên trong quá trình đào tạo.

2. Nội dung nghiên cứu và giải quyết vấn đề

2.1. Đào tạo nghề sư phạm theo hướng tiếp cận NLTH

❖ **Năng lực thực hiện:** NLTH (Competency) là khả năng thực hiện được các hoạt động (nhiệm vụ, công việc) trong nghề nghiệp theo tiêu chuẩn đặt ra đối với từng nhiệm vụ, công việc đó [4].

Thuật ngữ đào tạo theo năng lực thực hiện (Competency based training) là một phương thức

đào tạo rất khác với phương thức đào tạo truyền thống, nó dựa chủ yếu vào những tiêu chuẩn quy định cho một nghề và đào tạo theo các tiêu chuẩn đó.

❖ **Đặc điểm của đào tạo nghề theo NLTH**

- *Đào tạo theo định hướng đầu ra:* Đặc điểm cơ bản nhất có ý nghĩa trung tâm của đào tạo nghề theo NLTH là định hướng và chú trọng vào *kết quả*, vào *đầu ra* của quá trình đào tạo, coi các tiêu chí đầu ra là mục tiêu của quá trình đào tạo. Điều đó có nghĩa là: từng người học có thể *làm được cái gì đó* trong một tình huống lao động nhất định *theo tiêu chuẩn* đề ra.

- *Chương trình tạo tạo được xây dựng dựa trên kết quả phân tích nghề:* Để xác định được các yêu cầu đầu ra cần thiết đối với từng nghề, đòi hỏi phải tiến hành phân tích nghề (Occupational Analysis). Việc phân tích nghề thực chất nhằm xác định được mô hình hoạt động của người lao động, bao hàm trong đó những nhiệm vụ (Tasks) và những công việc mà người lao động phải thực hiện trong lao động nghề nghiệp. Việc phân tích nghề thường sử dụng bằng sơ đồ DACUM (Develop a Curriculum – phát triển chương trình đào tạo) được thể hiện như Bảng 1.

Bảng 1. Sơ đồ DACUM trong phân tích nghề [4]

Các nhiệm vụ	Các công việc						
A.	A1.....	A2.....	A3.....	A4.....	A5.....	An.....
B.	B1.....	B2.....	B3.....	B4.....	B5.....	Bn....
C.	C1.....	C2.....	C3.....	C4.....	C5.....	Cn....
D.	D1.....	D2.....	D3.....	D4.....	D5.....	Dn....

Mỗi nghề gồm nhiều lĩnh vực hay nhiệm vụ nghề. Nội dung đào tạo được xây dựng thành các module đào tạo tương ứng với các lĩnh vực nghề. Trong quá trình hành nghề, mỗi

công việc trong module được tiến hành theo một quy trình với các bước hoạt động được phân tích sắp xếp một cách logic, thể hiện trong Bảng 2.

Bảng 2. Mẫu phiếu phân tích công việc [4]

✓ *Nhiệm vụ:*

✓ *Mô tả công việc:*

✓ *Tên công việc:*

✓ *Thời gian thực hiện:*

Các bước thực hiện	Tiêu chuẩn thực hiện	Dụng cụ, trang bị, vật liệu	Kiến thức liên quan	Kỹ năng liên quan	Thái độ cần có	Các quyết định, các lỗi thường gặp
B1:.....						
B2:.....						
.....						

Bn:.....						
----------	--	--	--	--	--	--

Việc phân tích các bước của công việc và kỹ năng nghề thường rất phức tạp, tỉ mỉ, tốn nhiều thời gian và công sức nhưng hết sức quan trọng vì nó quyết định đến đầu ra (hay mục tiêu), nội dung và thời gian của quá trình đào tạo.

❖ Như vậy, để đào tạo nghề sư phạm theo hướng *tiếp cận* NLTH đòi hỏi cần thiết thực hiện hai nhiệm vụ rất quan trọng, đó là:

+ Xây dựng nội dung chương trình đào tạo thành các module bài học (có mục tiêu là các năng lực cụ thể cần hình thành của người giáo viên).

+ Xây dựng bảng phân tích nghề/phân tích công việc (qua sơ đồ DACUM), từ đó xác định đầu ra trong đào tạo.

2.2. Module học tập

Có nhiều quan niệm về khái niệm module. Cụ thể là:

Theo tổ chức Lao động quốc tế (ILO): “Module là đơn vị học tập liên kết tất cả các yếu tố của các môn học lý thuyết, các kỹ năng và các kiến thức liên quan để tạo ra một năng lực chuyên môn. Mỗi module là đơn vị trọn vẹn về mặt chuyên môn, tương ứng với một khả năng tìm việc. Điều đó có nghĩa là việc kết thúc thành công việc học một module sẽ hình thành những kỹ năng tối thiểu cần thiết cho việc làm. Đồng thời, mỗi module có

thể góp phần hình thành một phần nhỏ chuyên môn của người thợ lành nghề”[5].

Trong từ điển giáo dục học: “Module học tập là một đơn vị học tập thuộc một chương trình đào tạo, một chương trình môn học, chứa đựng cả mục tiêu, nội dung, phương pháp dạy học cùng hệ thống công cụ đánh giá, điều khiển kết quả học tập, tạo thành một thể hoàn chỉnh” [2].

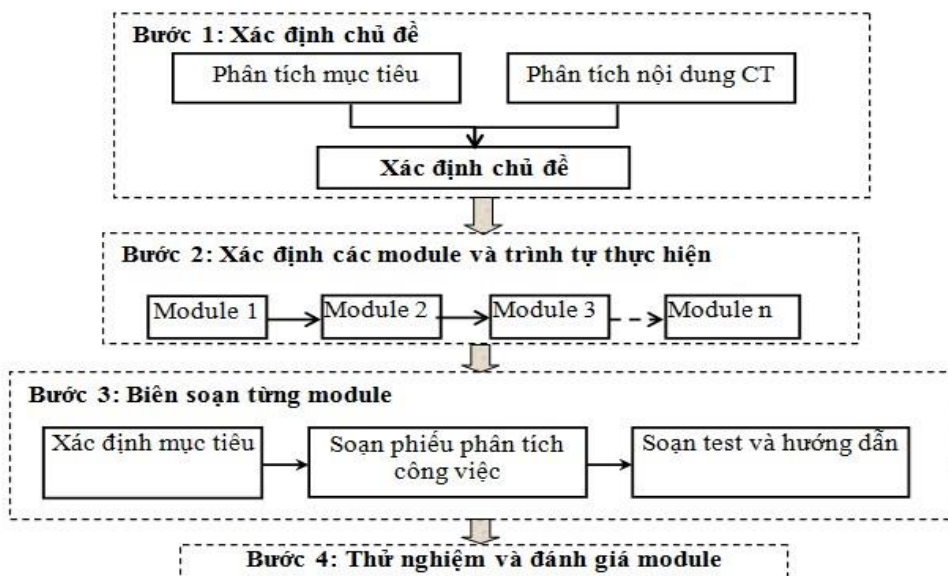
Có thể thấy rằng, dù xét ở góc độ nào, lĩnh vực nào thì các quan điểm đều khá thống nhất trong quan niệm về module, đó là: *tính trọn vẹn, tính hoàn chỉnh và tính ghép lại được*.

Trong dạy học, thuật ngữ module được dùng để chỉ một đơn vị kiến thức hoặc một hệ thống kỹ năng (chân tay hay trí óc) vừa tương đối trọn vẹn và độc lập, vừa có thể kết hợp với kiến thức hoặc kỹ năng khác, tạo thành hệ thống trọn vẹn có quy mô lớn hơn. Những kiến thức hoặc kỹ năng này thường được thể hiện dưới dạng các việc cần làm của SV.

3. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

3.1. Quy trình thiết kế một module bồi dưỡng kỹ năng trong đào tạo nghề

Việc thiết kế module học tập trải qua 4 bước, thể hiện như Hình 1:



Hình 1. Sơ đồ quy trình thiết kế module bồi dưỡng kỹ năng

Trong các bước trên, bước 3: (Biên soạn module) có vai trò rất quan trọng trong hình thành một kỹ năng sư phạm vì nó có mục đích là hình thành các module dạy học với cấu trúc và các dấu hiệu nhận biết đã được xác định.

Tiến hành:

- Xác định mục tiêu của module.
- Biên soạn phiếu phân tích nghề (phiếu phân tích công việc ứng với mỗi module).
- Xây dựng các công cụ kiểm tra đánh giá (thông qua bài test vận dụng) và các chỉ dẫn (lời hướng dẫn các câu hỏi bài test).

Có thể thấy rằng, với đặc trưng là sự trọn vẹn của một đơn vị học tập, các module học tập giúp SV có thể thực hiện nhiệm vụ một cách tự lực, theo khả năng bản thân, từ đó hình thành nên một năng lực thực hiện cụ thể. Việc xây dựng các module đặc biệt hiệu quả khi được sử dụng để SV tự học, tự lực nghiên cứu. Đối với SV, đây cũng là một trong những NL quan trọng cần rèn luyện.

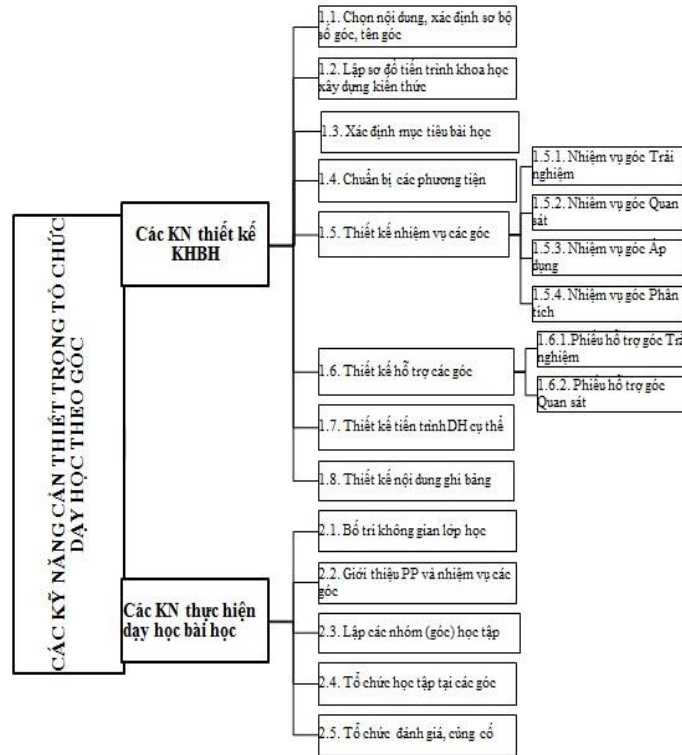
3.2. Vận dụng

Trong phạm vi của bài báo, xin trình bày kết

quả vận dụng NLTH trong thiết kế nội dung bồi dưỡng cho SV sư phạm năng lực vận dụng một phương pháp dạy học cụ thể trong môn vật lý ở trường phổ thông (năng lực thuộc tiêu chí 11, tiêu chuẩn 3: Vận dụng các phương pháp dạy học trong chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học [1]). Đó là phương pháp dạy học theo Góc (DHTG) trong môn vật lý – một phương pháp dạy học tích cực, đang được nghiên cứu, tập huấn ở trường phổ thông hiện nay.

3.2.1. Hệ thống các module dạy học theo phương pháp Góc

Vận dụng quan điểm đào tạo nghề sư phạm theo hướng tiếp cận năng lực thực hiện, thông qua sử dụng sơ đồ DACUM trong phân tích các yêu cầu đầu ra của SV thì việc vận dụng được từng phương pháp dạy học cụ thể trong tiết học đóng vai trò là một nhiệm vụ (Task). Như vậy, việc bồi dưỡng năng lực tổ chức DHTG cho SV (và trọng tâm là rèn luyện kỹ năng tổ chức DHTG) là một nhiệm vụ như thế. Để thực hiện nhiệm vụ trên đòi hỏi cần thực hiện các **công việc** cụ thể chính là rèn luyện các **kỹ năng (chuyên môn) bộ phận cấu thành**, thể hiện qua Hình 2.



Hình 2. Các kỹ năng cần thiết trong tổ chức DHTG

Như vậy, để thực hiện nhiệm vụ rèn luyện kỹ năng tổ chức DHTG thì cần phải thực hiện 13 công việc tương ứng với 13 module dạy học.

3.2.2. Ví dụ soạn một module dạy học trong dạy học theo Góc

Mô đun 1.2. Lập sơ đồ tiến trình khoa học xây dựng kiến thức

Đây là module rất quan trọng trong quá trình hình thành năng lực thiết kế kế hoạch bài học áp dụng DHTG, vì xây dựng được sơ đồ tiến trình khoa học xây dựng kiến thức sẽ giúp SV xác định được chính xác số lượng góc, tên góc cần xây dựng trong bài học – một yếu tố quyết định sự thành công của bài dạy.

❖ **Mục tiêu:** SV phải lập được sơ đồ tiến trình xây dựng kiến thức nội dung vận dụng DHTG đảm bảo các yêu cầu về xây dựng một sơ đồ tiến trình khoa học.

❖ **Phiếu phân tích công việc**

Nhiệm vụ: Bồi dưỡng năng lực tổ chức DHTG cho SV sư phạm Vật lý.

Tên công việc 1.2: Lập sơ đồ tiến trình khoa học xây dựng kiến thức.

Mô tả công việc: Từ nội dung kiến thức được chọn, vận dụng các lý luận về thiết kế sơ đồ tiến trình khoa học xây dựng kiến thức, thiết lập sơ đồ cụ thể cho kiến thức đã lựa chọn.

Thời gian thực hiện: 1h

Các bước thực hiện (1)	Tiêu chuẩn thực hiện (chuẩn đánh giá – đầu ra) (2)	Dụng cụ, trang bị, vật liệu (3)	Kiến thức liên quan (4)	Kỹ năng liên quan (5)	Thái độ cần có (6)	Các lỗi thường gặp (7)
<p>B1: Nghiên cứu SGK, xác định số đơn vị kiến thức cần thiết lập.</p> <p>B2: Nghiên cứu lại lý luận về thiết lập sơ đồ tiến trình xây dựng kiến thức</p> <p>B3: Thiết lập sơ đồ với từng ĐVKT cụ thể theo đúng quy trình từ kết luận → câu hỏi → giải pháp → thực hiện GP → kiến thức xuất phát → ứng dụng</p> <p>B4: Kiểm tra, chuẩn hóa nội dung</p>	<p>- <i>Về cấu trúc:</i> Đúng theo mẫu sơ đồ chung</p> <p>- <i>Về nội dung của tiến trình:</i></p> <p>+ Phát biểu đúng kết luận cần xây dựng.</p> <p>+ Xác định đúng câu hỏi (vấn đề) đặt ra</p> <p>+ Xác định được kiến thức xuất phát.</p> <p>+ Xác định đúng được các giải pháp.</p> <p>+ Xác định đúng các bước thực hiện giải pháp tương ứng</p> <p>+ Chỉ ra được sự vận dụng kiến thức mới trong trường hợp cụ thể.</p>	<p>SGK vật lý lớp cụ thể nội dung chọn ở mô đun 1.1.</p> <p>- Bảng phụ (dùng cho làm việc nhóm)</p> <p>- Giáo trình lý luận dạy học vật lý (phần nội dung dạy học giải quyết vấn đề)</p>	<p>- Lý luận về quy trình thiết lập sơ đồ tiến trình xây dựng kiến thức.</p> <p>- Nội dung kiến thức cụ thể lựa chọn vận dụng</p>	<p>- Kỹ năng thiết lập sơ đồ tiến trình xây dựng kiến thức</p> <p>- KN làm việc nhóm.</p> <p>- KN lắng nghe và phản hồi tích cực.</p> <p>- KN thuyết trình.</p>	<p>Nghiêm túc, lắng nghe tích cực, tiếp thu điều chỉnh</p>	<p>- Câu hỏi và kết luận không ăn khớp nhau.</p> <p>- Nhầm lẫn giải pháp và thực hiện giải pháp.</p> <p>- Phát biểu kiến thức mới chưa chính xác, ngắn gọn.</p> <p>- Không xác định được các đơn vị kiến thức trong bài học (xác định cả kiến thức thông báo)</p>

❖ *Test và hướng dẫn*

STOP AND TEST

Mô đun 1.2: Lập sơ đồ tiến trình khoa học xây dựng kiến thức

Sau khi hoàn thành công việc trên, hãy thực hiện các nhiệm vụ sau:

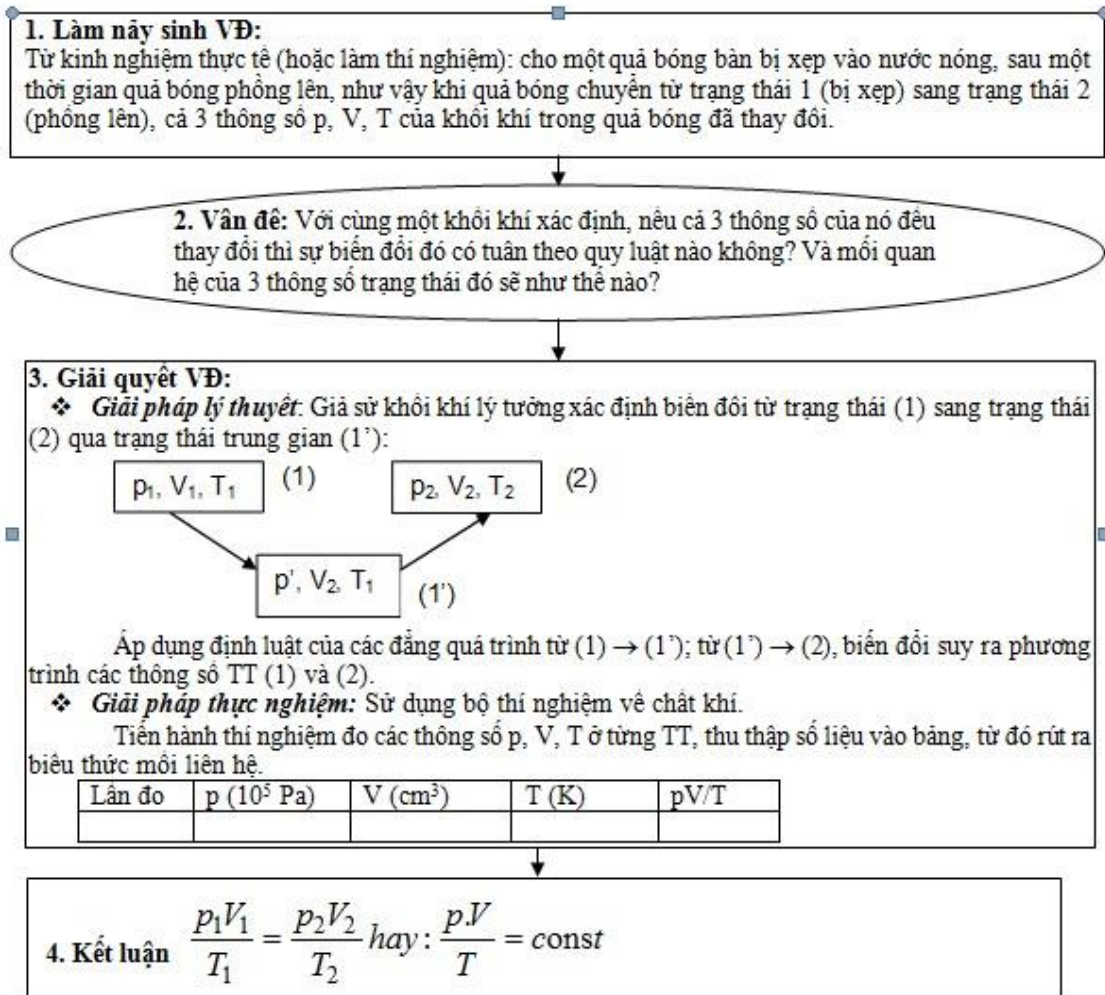
Câu 1: Trình bày lại quy trình thiết lập sơ đồ tiến trình khoa học xây dựng một kiến thức? Kiến thức nào không thể xây dựng bằng sơ đồ?

Câu 2: Hãy thiết lập sơ đồ tiến trình xây dựng kiến thức mục I.2. Sự bảo toàn cơ năng một vật chuyển động trong trọng trường, bài 27. Cơ năng - SGK vật lý 10?

Câu 3: Cho sơ đồ hình 3, hãy đánh giá về sơ đồ trên?

Sơ đồ tiến trình khoa học xây dựng kiến thức để xác định các góc nội dung phần II. Thiết lập

phương trình trạng thái khí lý tưởng (bài 31. Phương trình trạng thái khí lý tưởng – SGK Vật lý 10) [3].



Hình 3. Sơ đồ khoa học tiến trình khoa học xây dựng kiến thức

Từ phiếu phân tích công việc, có thể thấy rằng: cột (1) giúp sinh viên biết được trình tự các bước thực hiện; cột (2) là các yêu cầu (chuẩn) đòi hỏi trong hình thành khái niệm, đây vừa là các đích cụ thể cần đạt, vừa là các tiêu chí để đánh giá một tiến trình khoa học; cột (7) là liệt kê các lỗi thường gặp khi xây dựng tiến trình, có tác dụng điều chỉnh. Như vậy, mỗi cột trong sơ đồ trên có một chức năng nhiệm vụ riêng nhằm hỗ trợ, kiểm soát từng bước để quá trình thiết kế tiến trình khoa học của SV đạt hiệu quả cao nhất. Bên cạnh đó, phần Test và hướng dẫn được soạn với nhiều cấp độ mục tiêu giúp SV có thể kiểm tra, đánh giá sự nắm vững, làm chủ của mình về kỹ năng này. Các thiết kế trên được chúng tôi sử dụng để SV tự

nghiên cứu trong bước chuẩn bị trước khi bồi dưỡng kỹ năng 1.2 trong quá trình bồi dưỡng NL tổ chức DHTG cho SV sư phạm Vật lý, Trường đại học Tây Nguyên và bước đầu đã cho kết quả tích cực.

4. Kết luận

Trên cơ sở nghiên cứu lý luận về đào tạo nghề theo NLTH, nghiên cứu đã đề xuất quy trình xây dựng một module bồi dưỡng kỹ năng trong đào tạo nghề dạy học, từ đó ứng dụng thiết kế bồi dưỡng một kỹ năng *Lập sơ đồ tiến trình khoa học xây dựng kiến thức* trong bồi dưỡng cho SV sư phạm Vật lý phương pháp DHTG. Việc sử dụng những thiết kế trên cho SV trong bước chuẩn bị,

vừa có thể tăng hiệu quả trong việc bồi dưỡng NL sư phạm (SV được quan sát, được luyện tập, làm chủ dẫn NL theo khả năng của cá nhân), vừa đảm bảo được yêu cầu của dạy học theo Tín chỉ (rút ngắn được thời gian giảng dạy trên lớp, SV được tự học). Các kết quả của nghiên cứu trên sẽ được chúng tôi tiếp tục triển khai thực nghiệm sư phạm

trong thời gian tới để có những khẳng định mang tính định lượng, khách quan đối với quá trình bồi dưỡng NLSP của sinh viên. Kết quả của nghiên cứu có thể là một hướng mở trong quá trình xây dựng quy trình bồi dưỡng và phát triển các NLSP cho SV trước yêu cầu đổi mới giáo dục bậc đại học ở các trường sư phạm trong thời gian tới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2009), *Chuẩn nghề nghiệp giáo viên phổ thông* (Thông tư 30/2009/TT-BGDĐT).
- [2] Nguyễn Văn Giao và cộng sự (2001), *Từ điển giáo dục học*, NXB Từ điển Bách khoa, Hà Nội.
- [3] Phùng Việt Hải, “Sơ đồ khoa học tiến trình xây dựng kiến thức – cơ sở quan trọng để thiết kế các góc trong phương pháp dạy học theo Góc”, *Tạp chí thiết bị giáo dục*, số 98, tháng 10/2013, trang 42-45.
- [4] Nguyễn Văn Tuấn (2008), *Phát triển chương trình đào tạo nghề*, Trường đại học SPKT Tp HCM.
- [5] http://thso1quangchauquangbinh.violet.vn/entry/show?entry_id=6766956&cm_id=2119437#2119437, ngày cập nhật 2/10/2013.